

Bản án số: 47/2019/HS-ST
Ngày 09-7-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH XUYỀN, TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phùng Thị Tố Uyên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Thái

Bà Lê Thị Bích Thuần

Thư ký phiên toà: Bà Bùi Thị Hà - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên toà: Ông Trần Minh Châu - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 7 năm 2019 tại Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 36/2019/TLST-HS ngày 05 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2019/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo:

Lưu Quang V, sinh ngày 25 tháng 9 năm 1993, tại xã Tr, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn Tr, xã Tr, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lưu Văn B và bà Trương Thị T; có vợ là Bùi Thị Lợi và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tại Bản án số 35/HSST ngày 29 tháng 3 năm 2012 Tòa án nhân dân huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội xử phạtV 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chât ma túy”, đã chấp hành xong bản án ngày 07 tháng 8 năm 2013; Tại Quyết định số 13 ngày 22 tháng 11 năm 2014 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc đối vớiV, thời hạn 24 tháng, chấp hành xong ngày 22 tháng 11 năm 2016; bị cáo bị bắt tạm giữ từ

ngày 01 tháng 03 năm 2019 đến ngày 07 ngày 3 tháng 2019 được tại ngoại “có mặt”.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1986; địa chỉ: Khu 7, xã T. huyện C, tỉnh Phú Thọ “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Lưu Quang V thuê nhà của ông Nguyễn Anh Bính ở thôn Rừng Công, xã Thiện Kế, huyện huyện Bình Xuyên làm quán đâm lụng, tầm quất, giắc hơi Trà My. Quán của V có Nguyễn Thị H là nhân viên tầm quất, mát xa nên V và H có thỏa thuận với nhau nếu có khách đến có nhu cầu mua dâm thì V đứng ra thỏa thuận với khách, còn H bán dâm cho khách tại quán Trà My của V, tiền bán dâm H được hưởng 150.000 đồng/1 lần bán dâm, số tiền còn lại V được hưởng. Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 01 tháng 3 năm 2019 có 02 đối tượng tự khai là Nguyễn Văn D, sinh năm 1990 và Lâm Văn D, sinh năm 1995 đều ở thị trấn Sơn Dương, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang đến quán của V. Tại đây, Nguyễn Văn D đặt vấn đề với V là “có nhân viên không” ý bảo V giới thiệu gái bán dâm để D và bạn D mua dâm. V hiểu ý Nguyễn Văn D muốn hỏi mua dâm đã đồng ý và nói “có”. D tiếp tục hỏi “tàu nhanh bao nhiêu tiền”, V trả lời 350.000 đồng/1 lượt/người mua dâm. Lúc này Lâm Văn D lấy 700.000 đồng đưa cho V và bảo gọi cho 2 gái bán dâm để Nguyễn Văn D và Lâm Văn D mua dâm, V cầm tiền rồi đi bộ đến phòng trọ của Nguyễn Thị H nói “quán có khách, lên quán đi khách” ý bảo H lên quán của V để đi bán dâm cho khách. H đồng ý và đi cùng V lên quán Trà My của V, khi H lên đến quán, thì Nguyễn Văn D chỉ thấy có 01 mình H là gái bán dâm nên Nguyễn Văn D và Lâm Văn D bảo V gọi thêm 1 gái bán dâm, V bảo với Nguyễn Văn D và Lâm Văn D là quán chỉ có 1 gái bán dâm thôi, không gọi thêm được, H sẽ bán dâm lần lượt cho từng người thì Nguyễn Văn D và Lâm Văn D đồng ý. Sau đó V đưa cho H 02 chiếc bao cao su nhãn hiệu OKAMEN chưa qua sử dụng và bảo H cùng Lâm Văn D vào phòng thứ 02 của quán Trà My (tính từ ngoài cửa quán vào trong) để mua bán dâm trước, còn Nguyễn Văn D ngồi chờ ở bàn uống nước. Khi vào phòng H và Lâm Văn D tự cởi quần áo của mình, sau đó H xé vỏ bao cao su lấy lõi bao đeo vào dương vật của Lâm Văn D, còn vỏ bao H vứt sang phòng thứ 3 qua khe hở vách ngăn gỗ dưới nền giữa phòng thứ 2 và phòng thứ 3, rồi cả hai quan hệ tình dục khoảng 05 phút thì Lâm Văn D xuất tinh vào

bao cao su, sau đó Lâm Văn D tự cởi bao cao su và vứt bỏ sang phòng thứ 3 qua khe hở vách ngăn gỗ dưới nền giữa phòng thứ 2 và phòng thứ 3, rồi D cùng H mặc quần áo ra khỏi phòng thứ 2. Khi thấy Lâm Văn D cùng H đi ra thì V quay sang bảo Nguyễn Văn D vào phòng thứ 2 (tính từ cửa quán vào), đồng thời V bảo H quay lại phòng thứ 2 (phòng đã bán dâm cho Lâm Văn D) để tiếp tục bán dâm cho Nguyễn Văn D. H và Nguyễn Văn D cùng đi vào phòng thứ 2, thì cả hai tự cởi quần áo của mình. H xé bao cao su, vứt vỏ bao xuống phòng thứ 2 rồi lấy lõi bao đeo vào dương vật của D. Khi Nguyễn Văn D và H đang thực hiện hành vi mua bán dâm với nhau thì bị Phòng cảnh sát hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc vào kiểm tra, bắt quả tang. Thu giữ vật chứng gồm: Thu tại phòng thứ 2 quán Trà My của V: 01 bao cao su đã qua sử dụng và 01 vỏ bao cao su nhãn hiệu OKAMEN đã bị xé rách; Thu tại phòng thứ 3 quán Trà My của V: 01 bao cao su đã qua sử dụng và 01 vỏ bao cao su nhãn hiệu OKAMEN đã bị xé rách. Tạm giữ của V: Số tiền 700.000 đồng (gồm 01 tờ mệnh giá 500.000 đồng và 01 tờ mệnh giá 200.000 đồng), V khai nhận là tiền do Lâm Văn D trả để mua dâm; 01 điện thoại Nokia X1 màu đen đã qua sử dụng và 02 thẻ sim Viettel và tạm giữ tại quán Trà My của V 01 chiếc camera – WiFi nhãn hiệu Yoosee, đã niêm phong theo quy định.

Tại Cáo trạng số 36/CT- VKSBX ngày 04 tháng 6 năm 2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên truy tố Lưu Quang V về tội “Chứa mại dâm” theo khoản 1 Điều 327 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên thực hành quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích đánh giá chứng cứ, tính chất nghiêm trọng của vụ án, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 327; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lưu Quang V từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 09 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án và được trừ thời gian tạm giữ (từ ngày 01 tháng 3 năm 2019 đến ngày 07 tháng 3 năm 2019).

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị phạt bị cáo số tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng sung vào ngân sách nhà nước.

Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy 02 bao cao su đã qua sử dụng, 02 vỏ bao cao su nhãn hiệu OKAMEN đã bị xé rách.

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 700.000đồng.

Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại Nokia X1 đã qua sử dụng và 02 thẻ sim Viettel; 01 chiếc camera - WiFi nhãn hiệu Yoosee nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Ý kiến của những người tham gia tố tụng: Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong quá trình điều tra điều trình bày và xác nhận lời trình bày của bị cáo V về việc chứa mại dâm là đúng và không bổ sung gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đầy đủ, đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó các quyết định, hành vi của người tiến hành tố tụng trong vụ án là hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Lưu Quang V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên. Bị cáo V khai nhận: Khoảng 19 giờ 45 phút ngày 01 tháng 3 năm 2019, tại quán đấm lưng, tắm quất, giác hơi Trà My ở thôn Rừng Công, xã Thiện Kế, huyện Bình Xuyên, do V làm chủ, V đã trực tiếp giao dịch và thu 700.000đồng của Lâm Văn D để Nguyễn Thị H là nhân viên của quán bán dâm tại phòng số 2 quán Trà My cho Nguyễn Văn D với giá 350.000đồng và Lâm Văn D với giá 350.000đồng. Khi H và Lâm Văn D đã mua bán dâm xong, ngay sau đó H và Nguyễn Văn D đang mua bán dâm tại phòng số 2 quán Trà My thì bị bắt quả tang. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ như lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do vậy, có đủ cơ sở để kết luận hành vi nêu trên của bị cáo đã cấu thành tội

“Chứa mại dâm”; tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 327 Bộ luật hình sự.

Nội dung điều luật quy định: “...1. Người nào chứa mại dâm, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm...”.

[2] Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, đạo đức xã hội và nếp sống văn minh của địa phương, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Vì vậy, cần xử lý nghiêm bị cáo trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3] Xét về nhân thân của bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã bị xét xử về tội tàng trữ trái phép chất ma túy và đã bị xử lý hành chính bằng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc; mặc dù đã được xóa án nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mình, bất chấp quy định của pháp luật tiếp tục phạm tội. Nhưng sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Do vậy, cần xử phạt bị cáo với mức hình phạt tù tương xứng với tính chất mức độ về hành vi bị cáo đã thực hiện như mức hình phạt vi đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

[4] Về hình phạt bổ sung: Tại phiên tòa bị cáo khai có mở quán kinh doanh tầm quýt, mát xa ở xã Thiện Kế, huyện Bình Xuyên, có thu nhập ổn định khoảng 9.000.000đồng/tháng nên ngoài hình phạt chính cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định của khoản 5 Điều 327 Bộ luật hình sự để nộp ngân sách nhà nước như đề nghị của Viện kiểm sát.

Đối với 02 đối tượng tự khai là Nguyễn Văn D và Lâm Văn D và đều khai ở thị trấn Sơn Dương, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang là người có hành vi mua dâm. Sau khi khai báo và viết bản tự khai đã được Cơ quan điều tra cho về địa phương, sau đó Cơ quan điều tra tiến hành triệu tập đến làm việc nhưng không triệu tập được. Cơ quan điều tra đã xác minh nhân thân, lai lịch theo lời khai của Nguyễn Văn D và Lâm Văn D, nhưng không xác định được đối tượng có lai lịch như trên, do vậy Cơ quan điều tra chưa đề cập xử lý là phù hợp.

[5] Vật chứng của vụ án: Đối với 02 bao cao su đã qua sử dụng, 02 vỏ bao cao su nhãn hiệu OKAMEN đã bị xé rách cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 700.000đồng là tiền Lâm Văn D trả cho V để mua dâm cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

Đối với 01 điện thoại Nokia X1 màu đen đã qua sử dụng và 02 thẻ sim Viettel; 01 chiếc camera - WiFi nhãn hiệu Yoosee cơ quan điều tra xác định không có thẻ nhớ và không lưu giữ nội dung, hình ảnh gì. Quá trình điều tra xác định điện thoại, 02 thẻ sim Viettel và camera không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên trả lại cho bị cáo, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[7] Về án phí: Bị cáo p H chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lưu Quang V phạm tội “Chứa mại dâm”.

Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 327; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lưu Quang V 01 năm 03 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án và được trừ thời gian tạm giữ (từ ngày 01 tháng 3 năm 2019 đến ngày 07 tháng 3 năm 2019).

Về hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Lưu Quang V 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) sung vào ngân sách nhà nước.

Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về vật chứng của vụ án:

Tịch thu tiêu hủy 02 bao cao su đã qua sử dụng, 02 vỏ bao cao su nhãn hiệu OKAMEN đã bị xé rách.

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 700.000đồng.

Trả lại bị cáo 01 điện thoại Nokia X1; 02 thẻ sim Viettel và 01 chiếc camera - WiFi nhãn hiệu Yoosee nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Toàn bộ vật chứng của vụ án có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Bình Xuyên và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Xuyên lập ngày 04 tháng 06 năm 2019).

Về án phí: Buộc bị cáo Lưu Quang V p H chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Sở tư pháp;
- Viện KSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Bình Xuyên;
- CQĐT-CA huyện Bình Xuyên;
- CQCSTHAHS-CA huyện Bình Xuyên;
- Chi cục THADS huyện Bình Xuyên;
- Bị cáo và những người tham gia tố tụng;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Lưu HS, VP, THAHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phùng Thị Tố Uyên

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 8 giờ 35 phút ngày 09 tháng 7 năm 2019;

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phùng Thị Tố Uyên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Bích Thuận và ông Nguyễn Quang Thái

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 36/2019/TLST-HS ngày 05 tháng 6 năm 2019 đối với: Bị cáo Lưu Quang V, sinh năm 1993; trú tại: Thôn Tr, xã Tr, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH
CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

1. Về chứng cứ, tài liệu do Điều tra viên, Kiểm sát viên thu thập là hợp pháp; Kết quả biểu quyết: 3/3.

2. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lưu Quang V phạm tội “Chứa mại dâm”; Kết quả biểu quyết: 3/3.

3. Về điều luật áp dụng:

Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 327; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Kết quả biểu quyết: 3/3.

4. Về mức hình phạt: Xử phạt bị cáo Lưu Quang V 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án và được trừ thời gian tạm giữ (từ ngày 01 tháng 3 năm 2019 đến ngày 07 tháng 3 năm 2019).

Về hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Lưu Quang V 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) sung vào ngân sách nhà nước; Kết quả biểu quyết: 3/3.

5. Các vấn đề khác:

Về vật chứng của vụ án: Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 700.000đồng.

Tịch thu tiêu hủy 02 bao cao su đã qua sử dụng, 02 vỏ bao cao su nhãn hiệu OKAMEN đã bị xé rách.

Trả lại bị cáo 01 điện thoại Nokia X1; 02 thẻ sim Viettel và 01 chiếc camera - WiFi nhãn hiệu Yoosee nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Toàn bộ vật chứng của vụ án có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Bình Xuyên và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Xuyên lập ngày 04 tháng 6 năm 2019).

Về án phí: Buộc bị cáo Lưu Quang Văn phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án là hợp pháp.

Tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật;

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi 8 giờ 40 phút, cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

(Toàn bộ vật chứng của vụ án có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Bình Xuyên và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Xuyên lập ngày 04 tháng 06 năm 2019).

Về án phí: Buộc bị cáo Lưu Quang Văn phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phùng Thị Tố Uyên

(Toàn bộ vật chứng của vụ án có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Bình Xuyên và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Xuyên lập ngày 30 tháng 01 năm 2019).

Về án phí: Buộc bị cáo Lưu Quang V p H chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phùng Thị Tố Uyên

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH XUYỀN
TỈNH VĨNH PHÚC**

Số: 05/2019/QĐ-TA

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bình Xuyên, ngày 05 tháng 6 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
Phân công Thẩm phán giải quyết, xét xử vụ án hình sự**

CHÁNH ÁN TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH XUYỀN

Căn cứ vào Điều 44, Điều 45 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1

Phân công: Bà Phùng Thị Tố Uyên – Chức danh: Thẩm phán Toà án nhân dân huyện Bình Xuyên;

Tiến hành giải quyết, xét xử vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2019/HSST ngày 05 tháng 6 năm 2019 đối với bị can Lưu Quang V, sinh năm 1993; trú tại: Thôn Tr, xã Tr, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc. Bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc truy tố về tội “Chứa mại dâm” theo khoản 1 Điều 327 của Bộ luật hình sự.

Điều 2

Bà Phùng Thị Tố Uyên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này để bảo đảm việc giải quyết, xét xử vụ án đúng quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Bình Xuyên;
- Bị can và những người tham gia tố tụng;
- Thẩm phán XX;
- Lưu HS vụ án.

CHÁNH ÁN

Nguyễn Thanh Danh

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH XUYÊN
TỈNH VĨNH PHÚC**

Số: 05/2019/QĐ-TA

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bình Xuyên, ngày 15 tháng 02 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
Phân công thư ký**

CHÁNH ÁN TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH XUYÊN

Căn cứ vào Điều 44 và Điều 47 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1

Phân công: Bà Bùi Thị Hà- Chức danh: Thư ký Toà án nhân dân huyện Bình Xuyên.

Thư ký dự khuyết: Bà Nguyễn Thị Nhung - Chức danh: Thư ký Toà án nhân dân huyện Bình Xuyên.

Tiến hành tố tụng vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2019/HSST ngày 05 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo Lưu Quang V, sinh năm 1993; trú tại: Thôn Tr, xã Tr, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc. Bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc truy tố về tội “Chứa mại dâm” theo khoản 1 Điều 327 của Bộ luật hình sự.

Điều 2

Ông (bà) có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này để bảo đảm việc giải quyết, xét xử vụ án đúng quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Bình Xuyên;
- Thư ký;
- Bị cáo và những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS vụ án.

CHÁNH ÁN

Nguyễn Thanh Danh

Bình Xuyên, ngày 15 tháng 02 năm 2019

Số: 05/2019/QĐ-TA

QUYẾT ĐỊNH

Phân công Hội thẩm giải quyết, xét xử vụ án hình sự

CHÁNH ÁN TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH XUYỀN

Căn cứ vào Điều 44 và Điều 46 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1

Phân công: Ông Nguyễn Quang Thái và ông Nguyễn Đức Tiến.

Hội thẩm nhân dân dự khuyết: Ông Phan Thanh Minh, ông Nguyễn Hữu Lợi, ông Trần Khôi, bà Trương Thị Hương Nghĩa, bà Trần Thị Năm và bà Lê Thị Bích Thuần.

Là Hội thẩm nhân dân huyện Bình Xuyên tiến hành giải quyết, xét xử vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2019/HSST ngày 05 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo Lưu Quang V, sinh năm 1993; trú tại: Thôn Tr, xã Tr, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc. Bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc truy tố về tội “Chứa mại dâm” theo khoản 1 Điều 327 của Bộ luật hình sự.

Điều 2

Ông (bà) có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này để bảo đảm việc giải quyết, xét xử vụ án đúng quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Bình Xuyên;
- Những người tham gia tố tụng;
- Hội thẩm;
- Lưu HS vụ án.

CHÁNH ÁN

Nguyễn Thanh Danh

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH XUYỀN
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /2019/HSST-QĐ

Bình Xuyên, ngày 05 tháng 6 năm 2019

LỆNH CẤM ĐI KHỎI NƠI CƯ TRÚ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH XUYỀN, TỈNH VĨNH PHÚC

Căn cứ các Điều 45, 109, 123, 277 và 278 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2019/TLST- HS ngày 05 tháng 6 năm 2019;

Xét thấy cần áp dụng biện pháp ngăn chặn đối với bị can để bảo đảm cho việc giải quyết vụ án,

RA LỆNH:

Điều 1:

Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị can: Lưu Quang V, sinh năm 1993; nơi cư trú: Thôn Tr, xã Tr, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Kinh doanh.

Bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên truy tố về tội “Chứa mại dâm” theo khoản 1 Điều 327 của Bộ luật hình sự.

Bị can không được phép đi khỏi nơi cư trú tại địa bàn huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc. Thời hạn cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 05 tháng 6 năm 2019 cho đến khi có quyết định khác thay thế.

Điều 2:

Giao bị can Lưu Quang V cho Ủy ban nhân dân xã Trung Mỹ, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc quản lý, theo dõi.

Khi chưa được sự đồng ý của Ủy ban nhân dân xã Trung Mỹ, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc và giấy phép của Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên thì bị can không được đi khỏi nơi cư trú quy định tại Điều 2 Lệnh này. Nếu bị can vi phạm nghĩa vụ cam đoan khi áp dụng Lệnh này thì sẽ bị áp dụng biện pháp tạm giam.

Nơi nhận:

- VKS huyện Bình Xuyên;
- Bị can;
- UBND xã Trung Mỹ, huyện Bình Xuyên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

CHÁNH ÁN

Nguyễn Thanh Danh

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH XUYỀN
TỈNH VĨNH PHÚC**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/2018/HSST- QĐ

Bình Xuyên, ngày 02 tháng 6 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
ĐƯA VỤ ÁN RA XÉT XỬ**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH XUYỀN, TỈNH VĨNH PHÚC

Căn cứ vào các Điều 39, 176 và 178 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 27/2018/HSST ngày 10 tháng 5 năm 2018;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đưa ra xét xử sơ thẩm vụ án hình sự đối với bị cáo: Lưu Quang V , sinh năm 1988; sinh trú quán: Thôn Khách Nhi Xuôi, xã Vĩnh Thịnh, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lái xe.

Bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc. Truy tố về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Thời gian mở phiên toà: 7 giờ 30 phút, ngày 11 tháng 7 năm 2018

Địa điểm mở phiên toà: Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên

Vụ án được xét xử công khai.

II . Những người tiến hành tố tụng:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Bà Phùng Thị Tố Uyên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thanh Tùng và ông Nguyễn Thế Lực

Hội thẩm nhân dân dự khuyết: Ông Lê Xuân Tầm, ông Đặng Văn Minh, ông Tô Quang Hùng, ông Nguyễn Văn Chung, ông Phùng Văn Thông

Thư ký Toà án: Ông Lê Minh Hoàng

Thư ký dự khuyết: Ông Nguyễn Hồng Tiệp và bà Cao Thị H Yến

Kiểm sát viên tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Quỳnh

III. Những người tham gia tố tụng:

Bị cáo: Lưu Quang V

Người bị hại:

1, Ông Hà Văn Tảo, sinh năm 1963 (đã chết)

Người đại diện hợp pháp của ông Tảo: Bà Phan Thị Cúc, sinh năm 1965 (vợ ông Tảo);
trú tại: Thôn Diệm Xuân, xã Việt Xuân, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Cúc: Anh Hà Huy Toàn, sinh năm 1985
trú tại: Thôn Diệm Xuân, xã Việt Xuân, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc.

2, Anh Nguyễn Xuân Thành, sinh năm 1970

Trú tại: Thôn Diệm Xuân, xã Việt Xuân, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Anh Đường Đình D, sinh năm 1970

Trú tại: Khu 3, thị trấn Tứ Trưng, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc

Anh Phan Dương Mạnh, sinh năm 1981

Trú tại: Thôn Hậu Lộc, xã Vĩnh Ninh, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc

IV. Vật chứng cần đưa ra xem xét tại phiên toà: Không.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Bình Xuyên;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phùng Thị Tố Uyên

BẢNG KÊ TÀI LIỆU

Vụ án hình sự thụ lý số: 05/2019/HSST ngày 05 tháng 6 năm 2019

Phân tài liệu của Tòa án:

STT	TÊN TÀI LIỆU	BÚT LỤC	GHI CHÚ
01	Biên bản bàn giao hồ sơ giữa Viện kiểm sát và Tòa án	99	
02	Quyết định phân công Thẩm phán, Thư ký, HTND	100 - 102	
03	Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú	103	
04	Quyết định đưa vụ án ra xét xử, biên bản giao Quyết định; bản cam kết; Biên bản tổng đạt	104 - 106 (106a, 106b)	
05	Bản án, Biên bản nghị án, Biên bản phiên tòa, Biên bản tổng đạt; thông báo kết quả xét xử sơ thẩm	107 - 123	

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm; người đại diện hợp pháp của bị hại, bị đơn dân sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phùng Thị Tố Uyên

